SGP The GEF Small Grants Programme 25 YEARS

# NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

*thích ứng với*

# BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Xây dựng mô hình khai thác và nuôi trồng thuỷ sản thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững ngành thuỷ sản tại xã Hoằng Châu, Hoằng Hoá, Thanh Hoá

MÃ DỰ ÁN: VCBA/VN/SPA/09/08

gef GLOBAL ENVIRONMENT FACILITY
INVESTING IN OUR PLANET

UNDP
Empowered lives.
Resilient nations.

# NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
# THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

**XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHAI THÁC VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH THỦY SẢN TẠI XÃ HOẰNG CHÂU, HOẰNG HÓA, THANH HÓA**

| | |
|---|---|
| *· Năm thực hiện dự án:* | ***7/2010 – 7/2012*** |
| *· Mã số dự án:* | ***VCBA/VN/SPA/09/08*** |
| *· Địa điểm* | ***Cồn Trường, xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá*** |
| *· Tổ chức thực hiện:* | ***Hội nghề cá tỉnh Thanh Hóa*** |
| *· Đối tượng hưởng lợi:* | ***Các hộ dân nuôi trồng thủy sản ở Cồn Trường, xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá*** |

**Cồn Trường, xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa** là vùng đất bồi nổi nằm giữa cửa sông Mã phía nam biển Đông và nhánh sông con, có diện tích trên 300ha. Người dân nơi đây chủ yếu sống bằng nghề nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, những năm gần đây do tác động của biến đổi khí hậu, nguồn lợi thủy sản bị giảm sút nghiêm trọng, tới 70% số lượng loài và sản lượng thủy sản bị suy giảm, 137 hộ dân nuôi trồng thủy sản ở cồn Trường gặp rất nhiều khó khăn, canh tác không hiệu quả.

Để giúp khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu đến nghề nuôi trồng thủy sản, năm 2010-2012, Chương trình GEF SGP đã hỗ trợ dự án **"Xây dựng mô hình khai thác và nuôi trồng thuỷ sản thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững ngành thuỷ sản tại xã Hoằng Châu, Hoằng Hoá, Thanh Hoá"** thông qua thử nghiệm các mô hình thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu trong nuôi trồng thủy sản tại Cồn Trường, vùng nước lợ đặc trưng của tỉnh Thanh Hóa hướng tới phát triển bền vững nghề cá xã Hoằng Châu.

# BỐI CẢNH VÀ MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

Nằm ở phía Đông Nam xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa, Cồn Trường có vị trí và ý nghĩa quan trọng đối với ngành thủy sản của xã và của tỉnh Thanh Hóa. Chỉ là một cồn nổi nằm gần cửa Lạch Hới nhưng Cồn Trường có diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ chiếm gần 1/10 tổng diện tích nuôi nước lợ của toàn tỉnh (diện tích nuôi trồng thủy sản của Cồn Trường là hơn 300ha).

Tại Cồn Trường có 5 tổ với 137 hộ dân nuôi trồng thủy sản. Đối tượng nuôi gồm tôm sú, tôm rảo, cua, rau câu... trong đó vật nuôi chính vẫn là tôm sú và cua. Vụ nuôi chính là vụ Xuân Hè, từ khoảng tháng 3 đến tháng 8 dương lịch, vụ phụ là các tháng còn lại, nuôi chủ yếu là tận thu. Người nuôi trông thủy sản nơi đây thường phải đối mặt với một số vấn đề như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, môi trường nước ô nhiễm, rủi ro của nghề nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật nuôi chưa hoàn thiện.

*Cồn Trường có 5 tổ với 137 hộ dân nuôi trồng thủy sản.Đối tượng nuôi gồm tôm sú, tôm rảo, cua, rau câu... trong đó vật nuôi chính vẫn là tôm sú và cua.*

## MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN

***Xác định và thử nghiệm các mô hình nuôi thích hợp, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân và thích ứng với các diễn biến bất lợi của khí hậu và xâm nhập mặn.***

*Trồng, quản lý và khai thác hiệu quả rừng ngập mặn.*

***Tăng cường công tác tổ chức cộng đồng, trang bị kiến thức về vấn đề môi trường và tác động của biến đổi khí hậu trong khai thác và nuôi trồng thủy sản. Nâng cao năng lực cho cộng đồng thông qua tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, thao diễn và hướng dẫn của chuyên gia. Tham quan học tập kinh nghiệm nhằm hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm trong cộng đồng để khai thác và nuôi trồng thủy sản bền vững.***

*Góp phần bảo vệ, tái tạo và khai thác hợp lý nguồn lợi tự nhiên.*



# CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ SÁNG KIẾN CHÍNH

**Những người làm ăn có lãi bỏ ra một khoản tiền đóng quỹ chung** nhằm hỗ trợ các hộ thua lỗ để họ có thể vay vốn tiếp tục hoạt động sản xuất trong vụ tiếp theo.

**Xây dựng mô hình tín dụng nhỏ** nhằm giải quyết các rủi ro trong nuôi trồng thủy sản.

**Hoàn thiện kỹ thuật nuôi** nhằm thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu.

**Bảo vệ và tái tạo nguồn lợi tự nhiên** thông qua trồng rừng ngập mặn và các mô hình Crab bank, thả bổ xung giống ra biển (người dân làm lồng nuôi đơn giản, đặt tại những nơi gần hoặc bên trong rừng ngập mặn. Khi khai thác được cua-ghẹ mang trứng, họ sẽ giữ lại, thả vào các lồng nuôi này đợi trứng nở thành con non, phát tán tự nhiên, khi đó mới mang con mẹ đi bán).

**Đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức và tổ chức cộng đồng** gồm các lớp khuyến ngư, hội thảo đầu bờ.

**Xây dựng mô hình thí điểm gồm:**
- **Mô hình nuôi lách vụ** nhằm tránh lũ sớm tiểu mãn, đón vụ hè
- **Mô hình nuôi xen ghép tôm-cua,** tôm-ghẹ ...nhằm tìm ra đối tượng nuôi thích hợp.
- **Mô hình nuôi cá:** Cá bống, bớp, chẽm...

**Trồng rừng ngập mặn để bảo vệ bờ bao, chống xói mòn:** khoảng 20 ha rừng ngập mặn được trồng tại một số vùng xung quanh cồn nhằm tạo ra vành đao bảo vệ bờ bao cũng như cải thiện môi trường và nguồn lợi tự nhiên.

# KẾT QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

## TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA DỰ ÁN

- Dự án đã xây dựng được 3 mô hình nuôi với các đối tượng nuôi và phương pháp nuôi thích hợp được thiết kế với sự tư vấn của chuyên gia và sự tham gia và đồng thuận của cộng đồng nuôi trồng thủy sản.

### 01

**MÔ HÌNH NUÔI THỦY SẢN LÁCH VỤ**

Có 12 hộ với diện tích 30,5 ha thực hiện **Mô hình nuôi lách vụ + Mô hình nuôi thủy sản lách vụ** đã đạt hiệu quả kinh tế khá cao hơn so với hộ ngoài dự án, bằng 154%.

*Hiệu quả kinh tế*

***=154%***

*so với hộ ngoài dự án,*

***12 hộ** tham gia với diện tích **30,5 ha** thực hiện mô hình*

### 02

**MÔ HÌNH NUÔI THỦY SẢN XEN GHÉP**

Đạt được hiệu quả kinh tế khá, so với hộ ngoài Dự án bằng 145%: Có 6 hộ thực hiện mô hình tổng diện tích 19.5ha. Tổng sản lượng các loại thủy sản đạt được: 52tấn – doanh thu đạt 1.998 triệu đồng. Doanh thu bình quân 103 triệu đồng/ha. Lợi nhuận 38 triệu đồng/ha.

*Hiệu quả kinh tế*

***=145%***

*so với hộ ngoài dự án,*

*Lợi nhuận*
***38 triệu đồng/ha***

### 03

**MÔ HÌNH NUÔI THỦY SẢN BẢN ĐỊA**

Hiệu quả kinh tế so với hộ ngoài dự án bằng 132%: Có 7 hộ thực hiện mô hình – diện tích 8,8 ha, doanh thu bình quân 100 triệu đồng/ha, lợi nhuận bình quân 35 triệu đồng/ha

*Hiệu quả kinh tế*

***=132%***

*so với hộ ngoài dự án,*

*Lợi nhuận*
***35 triệu đồng/ha***

- Tập huấn 10 lớp kỹ thuật, hội thảo 5 cuộc và họp cộng đồng 14 cuộc. Tổ chức 2 buổi trao đổi, đối thoại về tác động của BĐKH và các biện pháp thích ứng với sự tham gia của 1.092 lượt người.
- Rừng ngập mặn được trồng, quản lý và khai thác có hiệu quả, người dân cùng với chính quyền địa phương đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ 180ha rừng cũ.
- Mô hình tín dụng cộng đồng được thiết lập tháng 11/2011 với tổng vốn ban đầu của Quỹ là 135 triệu đồng, thực hiện đóng theo Quy định của văn kiện Dự án.
- Nguồn lợi tự nhiên được tái tạo, dự án đã phối hợp với Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa thả được 1 đợt tôm giống trị giá 40 triệu đồng.
- Thành lập được nhóm cộng đồng giám sát môi trường và bảo vệ rừng ngập mặn, bảo vệ nguồn lợi, quản lý nguồn nước đầu vào tại cống Hoằng Châu để bảo vệ quyền lợi cho cộng đồng.

## VỀ MÔI TRƯỜNG

Rừng ngập mặn được trồng, quản lý và khai thác có hiệu quả, người dân cùng với chính quyền địa phương đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ 180 ha rừng cũ.

Mô hình nuôi thủy sản xen ghép đã giúp tận dụng được nguồn thức ăn dư thừa trong ao nuôi để cho môi trường ao nuôi không bị ô nhiễm và hạn chế được rủi ro và thiệt hại do diễn biến thời tiết bất lợi gây ra.v

## VỀ XÃ HỘI

**Nhận thức và năng lực của cộng đồng được nâng cao.** Người dân nuôi trồng thủy sản đã hiểu biết về kỹ thuật và áp dụng có kết quả vào tăng vụ nuôi xuân hè năm 2011.

## VỀ KINH TẾ

So với các hộ ngoài dự án, các hộ tham gia mô hình nuôi tôm, cua của dự án đã thu được **hiệu quả kinh tế cao hơn từ 130-160%.**

## VỀ CHÍNH SÁCH

Kết quả của dự án là **cơ sở thực tiễn giúp địa phương lập kế hoạch thích ứng BĐKH** (liên ngành) trong đó có nông nghiệp, thủy sản, giao thông, thủy lợi v.v..



*Nhận thức và năng lực của cộng đồng được nâng cao. Các hộ tham gia mô hình nuôi tôm, cua của dự án đã thu được hiệu quả kinh tế cao hơn từ 130-160% so với các hộ ngoài dự án. Rừng ngập mặn được trồng, quản lý và khai thác có hiệu quả, môi trường ao nuôi không bị ô nhiễm và hạn chế được rủi ro và thiệt hại do diễn biến thời tiết bất lợi gây ra.*

# TÍNH BỀN VỮNG VÀ LAN TỎA CỦA DỰ ÁN

## 01

**Các mô hình của dự án** đã được nâng cấp thành các đề tài, dự án cấp quốc gia và cấp tỉnh. Hiện đã và đang tổ chức thực hiện.

## 02

**Quy trình kỹ thuật của 3 loại hình nuôi** đã được xây dựng và hoàn thiện sau khi thực hiện dự án, có tác dụng lớn đối với việc phổ biến, tuyên truyền và nhân rộng mô hình.

## 03

**Mô hình tín dụng cộng đồng** vẫn đang hoạt động bình thường và đã phát huy được tác dụng là hỗ trợ giúp đỡ nhau trong nuôi trồng thủy sản.

## 04

Hiện nay **ngư dân toàn tỉnh Thanh Hóa** đang nuôi trồng thủy sản theo mô hình nuôi xen gép với gần 1500 ha rất có hiệu quả.

## 05

**Nhóm cộng đồng** giám sát môi trường và bảo vệ rừng ngập mặn, bảo vệ nguồn lợi, quản lý nguồn nước đầu vào tại cống Hoằng Châu vẫn tiếp tục các hoạt động bảo vệ quyền lợi cho cộng đồng.

# BÀI HỌC KINH NGHIỆM

## Những yếu tố cơ bản giúp dự án thành công:

- Dự án được thiết kế một cách bài bản, dựa trên nhu cầu cấp bách là nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH. Các hoạt động cụ thể được xây dựng sát thực tế của đối tượng hưởng lợi mang lại ý nghĩa không chỉ cho dự án mà còn cho cộng đồng nói riêng và xã hội nói chung.
- Việc lựa chọn đối tượng hưởng lợi phù hợp góp phần quan trọng trong thành công của dự án.
- Phương thức nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực của dự án phù hợp với đối tượng hưởng lợi và định hướng phát triển chung.
- Ban điều hành dự án bao gồm những người có kinh nghiệm, chuyên môn và tâm huyết với vấn đề BĐKH đồng thời có kinh nghiệm làm việc cho các dự án phát triển ở các tổ chức phi chính phủ đang hoạt động ở Việt Nam.
- Cách thức triển khai dự án của nhóm cán bộ quản lý được tiến hành khoa học, hợp lý ngay từ khâu lựa chọn đối tượng hưởng lợi, lựa chọn chuyên gia, thiết kế và triển khai các hoạt động cụ thể.
- Công tác giám sát và đánh giá của dự án được thực hiện bài bản và cụ thể đảm bảo dự án đi đúng lộ trình và mục tiêu.

## Những tồn tại cần khắc phục:

- Ban điều hành dự án tham gia đóng góp không đồng đều.
- Trong hoạt động nâng cao năng lực cần kết hợp học lý thuyết và thực hành trên thực tế nhiều hơn.
- Mục tiêu của dự án được thiết kế rất sát thực nhưng quá trình thực hiện còn hạn chế như chưa thực hiện được việc trồng mới 15-20 ha rừng ngập mặn và chưa xây dựng được mô hình Crab Bank tại 3 điểm khác nhau quanh Cồn Trường.

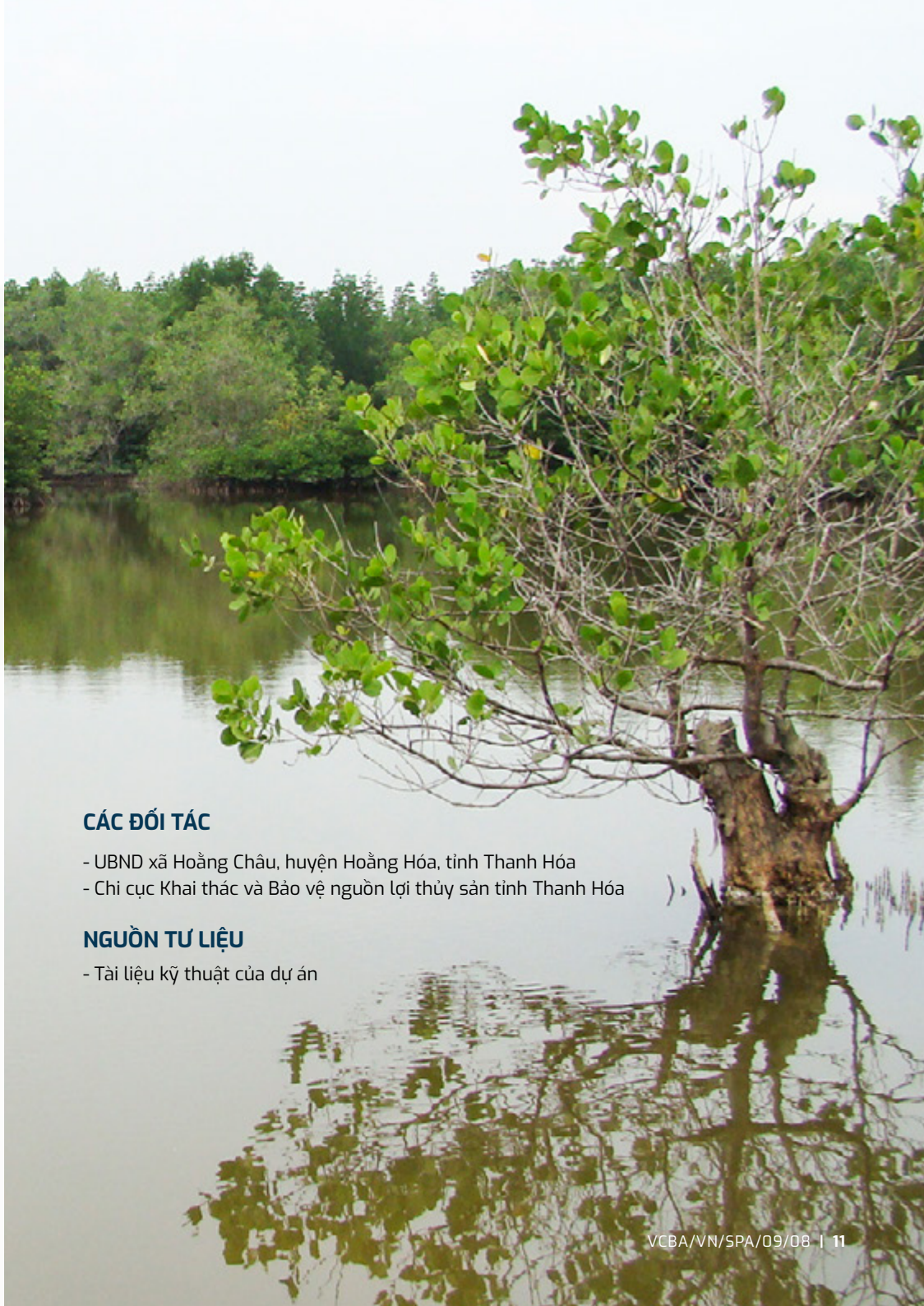

## CÁC ĐỐI TÁC

- UBND xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Thanh Hóa

## NGUỒN TƯ LIỆU

- Tài liệu kỹ thuật của dự án

**HỘI NGHỀ CÁ TỈNH THANH HÓA**

06, Hạc Thành, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
ĐT: 84-37-2216695 | Email: hoingheca@gmail.com

**CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU**

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 4 385 00 150 | Email: gef-sgp-vietnam@undp.org
Website: www.vn.undp.org | www.sgp.undp.org